

*

Số -QĐ/ĐU

Gia Phúc, ngày tháng 12 năm 2025

QUY ĐỊNH
về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng
đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị xã

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 294 -QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;

- Căn cứ Kết luận số 198-KL/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đánh giá đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị;

- Căn cứ Quy định số 66-QĐ/TU, ngày 07/11/2025 của Thành ủy Hải Phòng Quy định về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thành phố;

- Căn cứ các quy định của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy về công tác cán bộ;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/ĐU, ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Gia Phúc khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Ban Thường vụ Đảng ủy xã quy định về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị xã Gia Phúc như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung cơ bản việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị xã theo nhiệm kỳ, hằng năm, quý hoặc khi cần thiết.

2. Quy định này áp dụng đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị (gọi tắt là tập thể) và cá nhân trong hệ thống chính trị xã Gia Phúc.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

1.1. Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị của xã.

1.2. Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

1.3. Xây dựng tiêu chí để đánh giá tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ làm căn cứ để bổ nhiệm, quy hoạch, sử dụng, đãi ngộ, khen thưởng, sàng lọc, thay thế, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, năng lực hạn chế, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, sáng tạo phục vụ người dân, doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển xã Gia Phúc trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

2.1. Thống nhất về nguyên tắc, tiêu chí, khung tiêu chí, phương pháp, thẩm quyền, quy trình, thủ tục đánh giá tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị theo phân cấp, bảo đảm đồng bộ từ xã đến các chi, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị.

2.2. Đánh giá phải dựa trên hiệu quả công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm cụ thể gắn với vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ theo số lượng, tiến độ, chất lượng.

2.3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tập thể, nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên; bảo đảm công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại phải dân chủ, công tâm, khách quan, khoa học, thực chất.

2.4. Đồng bộ với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và cải cách hành chính nhà nước, nhất là trong bối cảnh thực hiện chuyển đổi số.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; kiểm điểm tự phê bình và phê bình nghiêm túc, cầu thị, trên tinh thần xây dựng, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, đúng thẩm quyền, trách nhiệm. Thực hiện đánh giá theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể; kết hợp giữa tiêu chí định tính với tiêu chí định lượng. Trong đó, đặc biệt chú trọng các tiêu chí định lượng về kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; xếp loại phản ánh đúng thực chất mức độ hoàn thành nhiệm vụ, được kiểm chứng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Việc kiểm điểm tập thể, cá nhân được thực hiện định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu. Việc đánh giá được thực hiện thường xuyên, liên tục trên cơ sở kế hoạch, chương trình công tác, nhiệm vụ được giao và làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cả năm, nhiệm kỳ.

2. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm trọng tâm, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống làm nền tảng, phương pháp, năng lực quản lý, điều hành làm cơ sở quyết định kết quả đánh giá. Gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; gắn kết quả của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý với kết quả của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị.

3. Ban Thường vụ Đảng uỷ quy định khung, mang tính nguyên tắc, chỉ đạo định hướng để các cấp uỷ, tổ chức đảng cơ sở, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp tục cụ thể hoá, nhất là nội dung kiểm điểm, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá phù hợp với đặc điểm từng ngành, lĩnh vực, chức trách, nhiệm vụ theo phân cấp quản lý, bảo đảm thống nhất, đồng bộ theo yêu cầu tại Điều 6, Điều 10 và Điều 19 Quy định này.

4. Thực hiện thống nhất việc tập thể, cá nhân được kiểm điểm thì phải đánh giá, xếp loại. Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là cơ sở để đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên theo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại chi bộ; đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở nơi giữ chức vụ cao nhất; đánh giá, xếp loại tổ chức đảng cơ sở, cơ quan, đơn vị trên cơ sở kết quả đánh giá cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, quản lý và cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Đẩy mạnh phân cấp, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ phù hợp với từng đối tượng tập thể, cá nhân gắn với mục tiêu, sản phẩm công việc; cấp nào trực tiếp quản lý, phân công công việc thì cấp đó đánh giá, xếp loại; bảo đảm liên thông, thống nhất trong công tác cán bộ; lấy kết quả đánh giá làm căn cứ để sàng lọc, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ; đồng thời, làm căn cứ để thay thế, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; có biện pháp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phù hợp với mức độ hoàn thành nhiệm vụ hoặc cho thôi việc khi không đáp ứng yêu cầu.

6. Đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, nhất là người đứng đầu trong đánh giá cán bộ thuộc quyền quản lý theo phân cấp.

Điều 4. Căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

1. Điều lệ Đảng, nghị quyết, quy định của Đảng có liên quan.

2. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân được cấp có thẩm quyền giao.

Chương II

KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

Điều 5. Đối tượng kiểm điểm

1. Tập thể

1.1. Các cấp ủy

- Ban Thường vụ Đảng ủy xã.
- Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở, Chi ủy chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở. Chi bộ không có chi ủy thì đồng chí bí thư, phó bí thư (nếu có) kiểm điểm tại chi bộ.

1.2. Tập thể lãnh đạo, quản lý

- Thường trực hội đồng nhân dân xã.
- Tập thể lãnh đạo ủy ban nhân dân xã.
- Tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã.
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội phường; Ban Thường vụ (hoặc Ban Chấp hành nơi không có Ban Thường vụ) các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của xã.
- Tập thể Lãnh đạo các phòng, cơ quan, đơn vị, đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc UBND xã.
- Tập thể lãnh đạo các ban HĐND xã.
- Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc cấp trên quản lý thì kiểm điểm theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên.

2. Cá nhân

2.1. Đảng viên trong toàn Đảng bộ xã (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng*).

2.2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Điều 6. Nội dung kiểm điểm

Nội dung kiểm điểm tập trung làm rõ những kết quả đạt được, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, giải pháp, thời gian khắc phục.

1. Cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý

1.1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

1.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội nhiệm kỳ, kế hoạch, chương trình công tác năm, được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.

1.3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm; xây dựng và thực hiện cơ chế công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

1.4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng, của cấp trên; thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức đảng cơ sở, cơ quan, đơn vị.

1.5. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2. Cá nhân

2.1. Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, phối hợp, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

b) Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm, gắn với hiệu quả, tiến độ, chất lượng công việc.

c) Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân theo quy định.

d) Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2.2. Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm nội dung tại Điều 2.1 Điều này và các nội dung sau:

a) Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

b) Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung; về xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm soát quyền lực, phòng chống tiêu cực trong phạm vi chức trách được giao; trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, về mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế, về đổi mới tư duy quản trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân, về hoàn thiện thể chế; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc xây dựng phong cách lãnh đạo đổi mới, gần dân, sát dân, trọng dân, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên.

2.3. Ngoài những nội dung trên, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cá nhân phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; biểu hiện “lợi ích nhóm”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; để tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Cách thức kiểm điểm

1. Chuẩn bị kiểm điểm

1.1. Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm tập thể và lấy ý kiến tham gia, góp ý của các tập thể, cá nhân có liên quan.

1.2. Cá nhân chuẩn bị bản tự kiểm điểm theo nội dung quy định.

1.3. Cấp trên gọi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân theo phân cấp quản lý khi cần thiết.

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thì thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở cấp đó.

2.2. Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt.

2.3. Cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ bản thực hiện kiểm điểm ở 2 nơi (ở chi bộ nơi sinh hoạt và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi làm việc); đối với những cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý, ngoài kiểm điểm ở 2 nơi trên còn phải kiểm điểm thêm ở nơi khác theo quy định trừ trường hợp quy định tại Điểm 2.4 Điều này.

2.4. Cán bộ lãnh đạo, quản lý là thành viên của cả cấp ủy và tập thể lãnh đạo, quản lý thì kiểm điểm tại hội nghị kiểm điểm của cấp ủy theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 và phải đảm bảo đúng nguyên tắc kiểm điểm đúng, đủ các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của tập thể lãnh đạo, quản lý và chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Trình tự kiểm điểm

3.1. Đối với kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau; người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể trước, cấp ủy sau.

3.2. Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm ở chi bộ trước, ở tập thể lãnh đạo, quản lý sau.

Điều 8. Trách nhiệm, thẩm quyền trong kiểm điểm

1. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm tại địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

1.2. Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý khi cần thiết.

1.3. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

2. Đối với cá nhân

2.1. Phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm, sự gương mẫu trong kiểm điểm.

2.2. Kiểm điểm trung thực, thẳng thắn, khách quan, thực chất các nội dung theo quy định.

2.3. Xây dựng biện pháp và thực hiện việc khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

3. Đối với cấp ủy cấp trên trực tiếp

Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của cấp dưới theo phân cấp quản lý cán bộ; kịp thời gợi ý kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; yêu cầu cấp dưới kiểm điểm lại khi chưa bảo đảm nội dung yêu cầu theo quy định.

Chương III

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

Điều 9. Đối tượng đánh giá, xếp loại

1. Tập thể

- a) Đảng bộ xã; đảng bộ cơ sở; chi bộ cơ sở; chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã.
- b) Các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của xã.
- c) Các cấp ủy; tập thể lãnh đạo, quản lý được quy định tại Khoản 1, Điều 5.

2. Cá nhân

- a) Các đối tượng kiểm điểm được quy định tại Khoản 2, Điều 5 Quy định này.
- b) Các đối tượng khác do tổ chức, cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Điều 10. Khung tiêu chí đánh giá

Việc đánh giá chất lượng đối với tập thể, cá nhân được thực hiện theo khung tiêu chí chung, gồm các nhóm tiêu chí được lượng hóa kết quả trên thang điểm 100.

Kết quả này là cơ sở để xếp loại chất lượng theo quy định tại Điều 11. Cụ thể như sau:

1. Đối với tập thể

Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại Phụ lục 1,2,3,4,5,6,7 (7.1;7.2;7.3, 7.4,7.5) của Quy định này.

2. Đối với cá nhân

2.1. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại Phụ lục 9 của Quy định này.

2.2. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại Phụ lục 10 của Quy định này.

2.3. Đối với đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Thực hiện theo các nhóm tiêu chí quy định tại Phụ lục 11 của Quy định này.

Điều 11. Xếp loại chất lượng

Chất lượng của tập thể, cá nhân sau kiểm điểm, đánh giá được xếp loại như sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có kết quả tổng điểm đánh giá đạt từ 90 điểm trở lên. Đồng thời, phải đáp ứng các điều kiện cụ thể sau:

1.1. Đối với tập thể: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu. Không có đơn vị trực thuộc (đối với tổ chức đảng cơ sở, cơ quan, đơn vị) hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

1.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Thành ủy quản lý:

- Ngoài các tiêu chí chung nêu trên, các thôn, chi, đảng bộ cơ sở, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao; trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu.

1.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu.

1.4. Đã khắc phục 100% các hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra ở thời điểm kiểm điểm trước (nếu có).

1.5. Số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tổ chức, cơ quan, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực trong tổ chức thực hiện thì cấp có thẩm quyền quyết định tỉ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý, không vượt quá 25% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ 70 đến dưới 90 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau:

2.1. Đối với tập thể: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Thành ủy quản lý: Ngoài các tiêu chí chung, các thôn, chi, đảng bộ cơ sở, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

3. Hoàn thành nhiệm vụ

Tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ 50 đến dưới 70 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau:

3.1. Đối với tập thể: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

3.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Thành ủy quản lý: Ngoài các tiêu chí chung, các thôn, chi, đảng bộ cơ sở, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

3.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

4.1. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

a) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có sai phạm trong công tác cán bộ, mất đoàn kết nội bộ, bè phái, chạy chức, chạy quyền trong phạm vi phụ trách.

b) Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên (trừ trường hợp thành viên đó bị kỷ luật mà vi phạm đó xảy ra từ thời điểm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị khác chuyển đến hoặc hành vi vi phạm đó không liên quan đến chức trách, thẩm quyền của tập thể lãnh đạo, quản lý đang công tác tại thời điểm hiện tại).

c) Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

d) Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc không hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (*tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, thu nhập bình quân đầu người, giảm tỉ lệ hộ nghèo - đối với các chức danh theo chức trách, nhiệm vụ được phân công...*).

Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc các chỉ tiêu nêu trên mà có lý do bất khả kháng hoặc trường hợp tập thể lãnh đạo, quản lý hoặc có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật nhưng đã chủ động phát hiện vi phạm và khắc phục kịp thời thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh, tính chất nhiệm vụ, kết quả thực hiện; hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

4.2. Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ cán bộ diện Thành ủy quản lý

a) Địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc không hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (*tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, thu nhập bình quân đầu người, giảm tỉ lệ hộ nghèo - đối với các chức danh theo chức trách, nhiệm vụ được phân công*) hoặc có trên 50% tổng số địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận mà cá nhân phụ trách lãnh đạo, quản lý có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan bị xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ".

b) Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm trong năm (nếu có).

c) Có vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

d) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

đ) Có tổ chức hoặc cá nhân trong phạm vi quản lý trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật.

Trường hợp cá nhân lãnh đạo, quản lý đã chủ động phát hiện, báo cáo và chỉ đạo xử lý kịp thời, khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, thận trọng, toàn diện và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

4.3. Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị

a) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm liên quan đến hoạt động công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên, vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và tổ chức, cơ quan, đơn vị.

b) Có trên 50% số nhiệm vụ trong năm bị đánh giá không hoàn thành.

Trường hợp tự giác nhận lỗi, tự phát hiện vi phạm và khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

4.4. Một số trường hợp cần lưu ý

a) Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong kỳ đánh giá, xếp loại thì cấp uỷ cấp trên có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để đánh giá, xếp loại ở thời điểm đánh giá hiện tại; đồng thời, xem xét, quyết định về công tác cán bộ như sau:

- Trường hợp cán bộ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức, khai trừ thì cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ kịp thời xem xét, quyết định về công tác cán bộ bảo đảm thống nhất, đồng bộ, nghiêm minh theo các quy định có liên quan.

- Trường hợp cá nhân bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo thì cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ căn cứ vào phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác, nguyên nhân, hoàn cảnh, động cơ vi phạm, khuyết điểm, tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng và kết quả đã khắc phục (nếu có) để quyết định về công tác cán bộ theo quy định bảo đảm khách quan, công tâm, công bằng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình (trừ trường hợp hết thời hiệu kỷ luật theo quy định).

b) Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ (không quy trách nhiệm cho tổ chức, cơ quan, đơn vị mới).

c) Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức, cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

Điều 12. Quy trình đánh giá, xếp loại

1. Quy trình

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân thực hiện theo 3 bước:

- Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại.

Từng tập thể, cá nhân căn cứ tiêu chí, tỉ lệ và thang điểm quy định tại Điều 10 để tự đánh giá theo từng nhóm tiêu chí, tính tổng điểm và xác định mức xếp loại theo quy định tại Điều 11. Việc tự đánh giá phải bảo đảm trung thực, khách quan, có định lượng, có nhận diện ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và hướng khắc phục rõ ràng.

- Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại.

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân; lấy ý kiến đánh giá của cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến đối tượng được đánh giá (*nếu cần thiết*), cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ hoặc tổ chức, cá nhân được phân công có trách nhiệm thẩm định kết quả, tổng hợp ý kiến và đề xuất mức xếp loại chất lượng. Đối với những nơi thí điểm giao người đứng đầu trực tiếp đánh giá cán bộ thuộc thẩm quyền thì báo cáo kết quả với tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị để thảo luận, đối chiếu, góp ý trước khi kết luận, đảm bảo khách quan, công tâm, minh bạch.

- Bước 3: Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng.

Trên cơ sở kết quả thẩm định và đề xuất, cấp có thẩm quyền xem xét, kết luận và quyết định mức xếp loại chính thức. Trường hợp có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh tiêu cực, vi phạm kỷ luật hoặc có dấu hiệu mất đoàn kết nội bộ thì cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định lại trước khi quyết định xếp loại cuối cùng.

2. Trình tự đánh giá, xếp loại

- Tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau.

- Hoàn thành đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý trước khi đánh giá người đứng đầu.

- Hoàn thành đánh giá, xếp loại tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, đảng viên trước khi đánh giá tổ chức đảng.

- Đánh giá, xếp loại tổ chức, cơ quan, đơn vị trước, tổ chức đảng sau.
- Tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau.

Điều 13. Đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quý

1. Định kỳ hằng quý tiến hành đánh giá đối với cán bộ thuộc diện Thành ủy quản lý; cán bộ diện diện cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở, cơ quan, đơn vị quản lý theo Quy định, trong đó tập trung vào một số nội dung, tiêu chí chủ yếu như: (i) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình và trách nhiệm nêu gương; xây dựng mối đoàn kết nội bộ,... (ii) Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao và mức độ hoàn thành của các tổ chức, cơ quan, đơn vị các chi, đảng bộ trực thuộc trong phạm vi phụ trách; đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, cần phân tích, đánh giá, làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan và đề ra biện pháp khắc phục.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị

Thực hiện việc đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý công tác tại đơn vị (*UVBTV; UVBCH; Phó Chủ tịch HĐND, UBND phường; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBMTTQVN phường; Trưởng, phó các ban HĐND xã; Trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Trưởng, phó các phòng, cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường; Bí thư chi bộ thôn...*). Trên cơ sở xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ, đề nghị Đảng ủy xem xét, quyết định điều chuyển, bố trí công tác khác đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng quý báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy) kết quả đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý **trước ngày 10 tháng cuối của mỗi quý**.

- Thực hiện việc đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ thuộc cấp mình quản lý; đồng thời, trên cơ sở xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ báo cáo lên Đảng ủy xem xét, quyết định điều chuyển, bố trí công tác khác đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; định kỳ hằng quý báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Xây dựng Đảng) kết quả đánh giá cán bộ diện cấp mình quản lý **trước ngày 10 tháng cuối của mỗi quý**.

3. Ban Thường vụ Đảng ủy

- Thực hiện việc đánh giá và đề xuất mức xếp loại đối với các đồng chí cán bộ diện Thành ủy quản lý (*công tác tại Đảng bộ*); đồng thời, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét việc điều chuyển, bố trí công tác khác đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; định kỳ báo

cáo kết quả với Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) **trước ngày 15 tháng cuối của mỗi quý.**

- Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện việc đánh giá và đề xuất xếp loại định kỳ hàng quý đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý đang công tác tại đơn vị. Thực hiện đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý (Đối tượng tại mục 2 Điều 13); đồng thời xem xét việc điều chuyển, bố trí công tác khác đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm trong công việc và vi phạm quy định về đạo đức lối sống, những điều đảng viên không được làm, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, không đảm bảo tiến độ công việc đề ra, để cơ quan đơn vị phụ trách có biểu hiện chia rẽ, nội bộ mất đoàn kết; định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) **trước ngày 15 tháng cuối của mỗi quý.**

Điều 14. Trách nhiệm, thẩm quyền trong đánh giá, xếp loại

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

2. Từng tập thể, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định.

3. Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét, quyết định việc đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân (theo phân cấp quản lý); kiểm tra, giám sát kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; xem xét hủy bỏ, đánh giá, xếp loại lại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức thực hiện.

2. Thời điểm thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hằng năm được tiến hành vào dịp cuối năm và hoàn thành trước khi tổng kết công tác năm của tổ chức, cơ quan, đơn vị; đánh giá nhiệm kỳ tiến hành vào sát năm kết thúc nhiệm kỳ. Đối với những ngành, lĩnh vực có tính chất, đặc điểm riêng thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy và ngành dọc cấp trên. Trường hợp tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện việc đánh giá tập thể, cá nhân theo quý theo phân cấp quản lý thì thời điểm đánh giá gắn với sơ kết vào dịp cuối quý.

3. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu và tập thể, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

Điều 16. Thông báo và sử dụng kết quả

1. Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân. Kết quả đánh giá hằng quý được sử dụng làm căn cứ đánh giá hằng năm và phục vụ công tác cán bộ khi cần thiết. Kết quả đánh giá hằng năm được sử dụng làm căn cứ đánh giá theo nhiệm kỳ.

2. Nội dung nhận xét, đánh giá được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá. Việc thông báo và sử dụng kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng phải bảo đảm, phù hợp với tinh thần đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng thực chất, tránh hình thức, có thể kiểm chứng và có giá trị sử dụng lâu dài. Kết quả xếp loại chất lượng được công khai theo quy định.

3. Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm tiêu chuẩn của mức xếp loại hoặc thiếu trung thực làm cho kết quả không chính xác hoặc có phản ánh từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, đảng viên và Nhân dân thì cấp có thẩm quyền phải kịp thời xem xét điều chỉnh hoặc hủy bỏ kết quả đã công bố; đồng thời, tiến hành đánh giá, xếp loại lại theo quy định.

4. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là căn cứ đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý của các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; là căn cứ quan trọng để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng; đồng thời, là cơ sở để bình xét thi đua khen thưởng theo quy định.

Điều 17. Bảo lưu ý kiến và khiếu nại, kiến nghị kết quả đánh giá, xếp loại

1. Các tập thể, cá nhân có quyền trình bày, bảo lưu ý kiến và có quyền khiếu nại, kiến nghị lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

2. Khi có khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể, cá nhân khiếu nại, kiến nghị.

Điều 18. Quản lý hồ sơ

Hồ sơ được thể hiện bằng văn bản (văn bản giấy hoặc dữ liệu điện tử), lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý, gồm:

1. Bản kiểm điểm cá nhân, báo cáo kiểm điểm tập thể.
2. Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với cá nhân (trừ trường hợp đặc biệt).
3. Biên bản hội nghị kiểm điểm.
4. Tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chủ trì tham mưu, giúp việc.
5. Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền.
6. Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có).
7. Văn bản tham gia, góp ý của các tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có).
8. Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).
9. Các văn bản khác (nếu có).

Điều 19. Phân công thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, phòng, ban, cơ quan, đơn vị, người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân của đơn vị mình.

2. Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Lãnh đạo HĐND-UBND, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã dự và chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân ở các chi bộ, đảng bộ, cơ quan, đơn vị.

3. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Đảng ủy các cơ quan đảng, Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã đề xuất những tập thể, cá nhân và nội dung cần gợi ý kiểm điểm gửi về Ban Thường vụ Đảng ủy (*qua Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy*) khi có yêu cầu. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

4. Hằng năm, trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân, các cơ quan liên quan (*theo Phụ lục 8 gửi kèm*) theo dõi, tổng hợp và chấm điểm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ (*theo thang điểm 100*) hoặc cung cấp thông tin về các tập thể, cá nhân; báo cáo về Ban Thường vụ Đảng ủy (*qua Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy*) **trước ngày 15/12 hằng năm** làm cơ sở để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, đánh giá và xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân.

5. Các cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý tự đánh giá, xếp loại bảo đảm trung thực, khách quan, có định lượng (*kèm theo các minh chứng nếu có*) và chịu trách nhiệm về việc tự đánh giá, xếp loại.

6. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy hướng dẫn thực hiện Quy định này; lấy ý kiến tham gia đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cá nhân của các cơ quan liên quan; ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân theo quy định; đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy bổ sung hoặc lược bỏ các tiêu chí đánh giá, xếp loại tập thể cá nhân (*tại các Phụ lục*) phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ

trong từng giai đoạn; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy có điểm thưởng đối với tập thể có thành tích xuất sắc, nổi trội trong thực hiện các chỉ tiêu quan trọng (*giải ngân vốn đầu tư công, giải phóng mặt bằng, thu ngân sách, kết nạp đảng viên...*) khi đánh giá, xếp loại hằng năm; thẩm định và đề xuất mức xếp loại tập thể, cá nhân báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định theo phân cấp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (*qua Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy*) để xem xét, điều chỉnh.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến các chi, đảng bộ, các cơ quan, đơn vị.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Thành ủy (để báo cáo),
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Ban Chấp hành Đảng bộ xã,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các phòng, cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã,
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ cấp xã,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Đỗ Văn Tiến